TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2018/HSST
Ngày 13 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hùng.

Ông Bùi Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

***- Đại diện VKS nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên toà*:** Ông Đặng Xuân Tự - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2018/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đoàn Văn T (tên gọi khác: không); sinh ngày 25/9/1991; ĐKHK và nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T, sinh năm 1964; con bà Phạm Thị H, sinh năm 1965; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ là Trần Thị Thu H, sinh năm 1994; có 02 con, lớn sinh 2013, nhỏ 2016;

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 18/4/2018 đến ngày 18/5/2018 được tại ngoại và thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người bị hại:* Anh Vũ Đức M, sinh năm 1994; trú tại thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; (Vắng mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đoàn Xuân L, sinh năm 1992; trú tại: thôn C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; (Vắng mặt tại phiên tòa).

** Người làm chứng:*

1. Anh Đoàn Văn P, sinh năm 1997; trú tại: thôn C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

2. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1999; trú tại thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

3. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1997; trú tại thôn C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

4. Bà Phạm Thị Hoàng Y, sinh năm 1969; trú tại: Thôn C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

(Các anh P, H, C và bà Y đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 17/11/2017, sau khi Đoàn Văn T cùng với Đoàn Văn P và Đoàn Xuân L ăn uống tại nhà T xong, cả ba lại đến uống bia ngồi tại bàn 1 trong quán nhà bà Phạm Thị Hoàng Y ở thôn C, xã N, huyện N. Lúc này tại quán bia nhà bà Y có Vũ Đức M; Nguyễn Mạnh H; Phạm Văn C; Trần Đức D và Vũ Văn N đang ngồi uống bia ở bàn số 8. Do P có quen biết M, H và C nên P đến bàn của M mời bia giao lưu và M cũng sang bàn của P mời lại. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày T đến bàn của M mời uống bia giao lưu. Thấy T có biểu hiện say nên mọi người từ chối, T thấy vậy bực tức cãi nhau với những người này. T dùng cốc uống bia bằng thủy tinh, loại cốc có quai cầm ở trên bàn đập vào đầu M làm cốc bị vỡ. M bị ngã ra nền quán rồi tự đứng dậy được. T tiếp tục dùng phần cốc thủy tinh còn lại đánh, M lấy tay đỡ thì bị trúng vào tai và má. Thấy M bị đánh, H, C và N can ngăn thì bị T đánh lại. L thấy vậy cầm cốc thủy tinh ném về phía H, C và N nhưng không trúng ai, sau đó L và T tiếp tục dùng tay chân đánh nhau với H, C và N, đến khi P và bà Y ra can ngăn hai bên không đánh nhau nữa. L và T không bị thương tích gì, còn H, C và N bị xây xước nhẹ. Hậu quả Vũ Đức M bị thương tích ở má và tai trái, được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định đến 18 giờ 30 phút cùng ngày M được chuyển lên Bệnh viện răng hàm mặt TW, Hà Nội điều trị, đến ngày 30/11/2017 thì ra viện.

Sau khi xảy ra sự việc, Công an xã Nam Hùng đã đến hiện trường lập biên bản và thu giữ vật chứng là những mảnh vỡ của chiếc cốc thuỷ tinh mà Thiết dùng để gây thương tích cho anh Mạnh.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 255/17/TgT ngày 04/01/2018 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Nam Định kết luận Vũ Đức M bị: 01 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt kích thước trung bình , có ảnh hưởng đến thẩm mỹ, mặt biến dạng ít có ảnh hưởng đến nhai và thở: 26%; 02 sẹo vết thương phần mềm kích thước nhỏ: 02%. Tỷ lên tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 28%. Cơ chế hình thành vết thương: Vật cứng có cạnh tương đối sắc tác động gây thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Đoàn Xuân L đã tự nguyện cùng với Đoàn Văn T bồi thường cho anh Vũ Đức M số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng), anh M đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác; về trách nhiệm hình sự: Anh M xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Trong vụ án này, sau khi gây thương tích anh Vũ Đức M, bị cáo Đoàn Văn T và anh Đoàn Xuân L dùng tay chân đánh nhau với Nguyễn Mạnh H, Phạm Văn C và Vũ Văn N, nhưng không ai bị thương tích đáng kể và không ai có yêu cầu, đề nghị gì. Nên Công an huyện Nam Trực đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đoàn Xuân L, Nguyễn Mạnh H, Phạm Văn C và Vũ Văn N.

Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố Đoàn Văn T về tội: "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đoàn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và anh Đoàn Xuân L đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả cho người bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đính chính điểm khoản áp dụng tương ứng đối với bị cáo. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội: "Cố ý gây thương tích"

- Căn cứ khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, khoản 1, điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Tuyên tịch thu tiêu hủy một số mảnh vỡ của cốc thủy tinh là công cụ bị cáo T dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội

- Án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đoàn Văn T và anh Đoàn Xuân L đã tự nguyện bồi thường cho anh Vũ Đức M, đến nay anh M không có yêu cầu gì thêm và anh L cũng không yêu cầu bị cáo T có nghĩa vụ hoàn trả, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

Bị cáo Đoàn Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, phạm tôi lần đầu, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, 02 con còn quá nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đã khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ cho người bị hai. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng* của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Xét về hành vi của bị cáo Đoàn Văn Thiết thấy rằng*: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích số 255/17/TgT ngày 04/01/2018 của Trung tâm pháp y , Sở Y tế tỉnh Nam Định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17 tháng 11 năm 2017 Đoàn Văn T cùng Đoàn Xuân L và Đoàn Minh P uống bia tại quán bia nhà bà Phạm Thị Hoàng Y. Trong lúc mời bia giao lưu với M, N, C, H và D có xẩy ra mâu thuẫn nhỏ. Do uống nhiều bia rượu, không kìn chế được hành vi nên T đã dùng cốc thủy tinh, loại cốc có quai cầm dung tích 33 mml là hung khí nguy hiểm đập vào đầu, tai và mặt gây thương tích cho anh Vũ Đức M tỷ lệ thượng tật là 28%. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực truy tố đối với bị cáo là có căn cứ;

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi bị cáo thực hiện là sai trái, bị pháp luật nghiêm cấm, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhân thân tốt được chính quyền nơi cư trú xác nhận. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung 2009);

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra trước ngày 01 tháng 01 năm 2018 tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung 2009) đang có hiệu lực, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng. Tuy nhiên, tại thời điểm Viện kiểm sát truy tố, Tòa án đưa bị cáo ra xét xử thì Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2017) đã có hiệu lực. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015.

Khoản 3 điều 7 BLHS năm 2015 qui định *" Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới ....và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành".*

Như vậy, bị cáo Đoàn Văn T bị truy tố về tội " Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm, nhưng so với điểm đ khoản 2 Điều 134 tương ứng của BLHS năm 2015 có khung hình phạt thấp hơn từ 02 đến 06 năm. Nên đây là căn cứ để HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt có lợi cho bị cáo;

[5]. Xét hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy không nhất thiết buộc bị cáo phải tập trung cải tạo, mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) như quan điểm đề xuất của Viện kiểm sát là phù hợp;

[6]. Về vật chứng của vụ án: Một số mảnh vỡ của cốc thủy tinh là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần tịch thu tiêu hủy;

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đoàn Văn T và anh Đoàn Xuân L đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Anh M đã nhận đủ số tiền là 45 (Bốn mươi lăm) triệu đồng và không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác; anh L là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu bị cáo T có nghĩa vụ hoàn trả số tiền anh đã tự nguyện cùng bị cáo bồi thường cho người bị hại (anh M), nên HĐXX không xem xét như quan điểm của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm b, khoản 1, điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội: " Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 33 (Ba mươi ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2018 đến 18/5/2018).

Giao bị cáo Đoàn Văn T cho Uỷ ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Đoàn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ

02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy một số mảnh vỡ của cốc thủy tinh là công cụ dùng vào việc phạm tội, theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 04 tháng 6 năm 2018 giữa Cơ quan Công an huyện Nam Trực với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định;

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đoàn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đoàn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại (anh Vũ Đức M) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Đoàn Xuân L) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh (01 bản);
- VKS nhân dân huyện Nam Trực (01 bản);
- Nhà tạm giữ, CA huyện Nam Trực (01 bản);
- Công an huyện Nam Trực (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Nam Trực (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Người bị hại và người có QLNV liên quan (01 bản);
- UBND xã N, huyện N (01 bản);
- Lưu hồ sơ + VP (03 bản).